

Số: /GDĐT

Vĩnh Bảo, ngày tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức
độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục
theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, TH, TH&THCS, THCS.

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch số 362/KH-GDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Kiểm tra công tác ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục cụ thể như sau:

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị), tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT (*gửi kèm theo*) và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng các trường phê duyệt kết quả tự đánh giá, báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; Công bố kết quả tự đánh giá trên cổng thông tin của đơn vị trước ngày 31/5 hàng năm.

Thời gian Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra các đơn vị từ **10/6 đến 25/6/2024**. (*Thời gian này thay thế cho thời gian trong Kế hoạch số 362/KH-GDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo*)

Nhận được công văn này, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường khẩn trương triển khai và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH, THCS
- Lưu: VT, BCĐCĐS.

TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Văn Thành

PHỤ LỤC

Hướng dẫn triển khai đánh giá UDCNTT và chuyển đổi số của các đơn vị

1. Yêu cầu chung

a) Thủ trưởng cơ sở giáo dục chỉ đạo đơn vị triển khai tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các nội và tiêu chí trong Bộ chỉ số và hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị được thực hiện theo năm học, được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên cổng thông tin trực tuyến của đơn vị (lập chuyên mục riêng cho nội dung này).

c) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp của đơn vị để nâng mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí trong Bộ chỉ số. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các tiêu chí có tính chất thiết yếu, cần thiết cho nhu cầu của đơn vị trong từng giai đoạn.

d) Đối với việc triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý giáo dục và dạy học trực tuyến:

- Ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có uy tín cao, có đủ năng lực tài chính và năng lực công nghệ để hợp tác tốt cho giai đoạn từ năm 2023 đến 2030;

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng trực tuyến, có khả năng kết nối và trao đổi thông tin với các hệ thống thông tin khác (thông qua các API) của Bộ GDĐT và Sở GDĐT đã triển khai và theo kế hoạch chuyển đổi số của ngành;

- Ưu tiên triển khai các giải pháp và ứng dụng miễn phí, mã nguồn mở, có cộng đồng người sử dụng đông đảo.

- Công khai mức thu phí dịch vụ của giáo viên, học sinh (nếu có) trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kế hoạch, kết quả và các vấn đề phát sinh khi triển khai các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý giáo dục, dạy và học.

2. Yêu cầu cụ thể đối với các tiêu chí trong Bộ chỉ số

a) Đối với nhóm tiêu chí “1. Chuyển đổi số trong dạy, học”:

- Tiêu chí 1.1 và 1.2: Các kế hoạch, quy chế được ban hành và công khai trên cổng thông tin trực tuyến của đơn vị từ đầu năm học (có thể sử dụng chữ ký số hợp lệ để ký xác thực các văn bản ban hành trên cổng thông tin). Tiêu chí 1.1 và 1.2 không tính điểm, nhưng là điều kiện bắt buộc trong đánh giá theo Bộ chỉ số.

- Tiêu chí 1.3: Có hồ sơ về kế hoạch triển khai áp dụng phần mềm, hồ sơ về thiết kế và chức năng của hệ thống phần mềm được áp dụng, các loại hợp đồng kinh tế hoặc thỏa thuận hợp tác theo quy định của pháp luật. Công khai liên kết đến

(đường link) các hệ thống và tên ứng dụng, thông tin liên hệ của người được phân công quản trị hệ thống, mức thu phí (nếu có) trên cổng thông tin của đơn vị.

- Tiêu chí 1.4: Học liệu số được lưu trữ dự phòng trong thiết bị nhớ của đơn vị và đăng tải trên cổng thông tin của đơn vị (có thể qua các LMS). Tạo lập và thường xuyên cập nhật danh mục học liệu số kèm theo đường liên kết truy cập đến học liệu theo kế hoạch giáo dục của đơn vị. Đường liên kết đến học liệu số phải đảm bảo tồn tại ít nhất đến thời điểm cơ quan quản lý giáo dục các cấp công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị hàng năm.

- Tiêu chí 1.5: Đơn vị xây dựng quy chế/kế hoạch/văn bản triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên máy tính. Các văn bản thể hiện rõ tên giải pháp phần mềm, hình thức kiểm tra đánh giá. Lưu các đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở thiết bị nhớ ngoài dự phòng của đơn vị.

- Tiêu chí 1.6: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh sách giáo viên tham gia và có sản phẩm. Ghi rõ hệ tên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến được sử dụng; tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được; danh sách bài giảng/học liệu số giáo viên đã xây dựng trong năm học (được công khai trên cổng thông tin của đơn vị).

- Tiêu chí 1.7: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh mục thiết bị, hạ tầng sử dụng chuyển đổi số dạy và học. Đối với cấp THPT, mức độ 3 đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học phải đảm bảo mỗi học sinh học trên 1 máy tính có thể vận hành tốt các phần mềm phục vụ dạy và học ở thời điểm đánh giá. Phòng studio gồm máy tính có cấu hình đủ mạnh để chạy các phần mềm biên tập phim, hình ảnh và âm thanh; nên trang bị máy quay phim, micro thu âm và loa kiểm tra âm thanh chuyên dụng, nên có giải pháp cách âm/chống phản xạ âm.

b) Đối với nhóm tiêu chí “2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”

- Tiêu chí 2.1: Có minh chứng thể hiện bằng quyết định của thủ trưởng đơn vị. Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận được ban hành từ đầu năm học và công bố trên cổng thông tin của đơn vị. Trong năm học nếu có thay đổi thành viên/phân công nhiệm vụ phải ban hành quyết định kiện toàn/bổ sung.

- Tiêu chí 2.2: Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.

- Tiêu chí 2.3 và 2.4: Các hệ thống/phần mềm được triển khai được ghi trong Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (Tiêu chí 2.2). Có thể sử dụng giải pháp của các nhà cung cấp khác nhau cho các nội dung quản lý, nhưng đảm bảo các hệ thống có thể kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL của ngành. Công khai các

quy chế/văn bản hướng dẫn, các khoản thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt và các khoản thu phí khác (nếu có), tên phần mềm và nhà cung cấp (hoặc đường link) được triển khai, trên cổng thông tin của đơn vị.

Gợi ý một số thành phần của bộ hồ sơ tự đánh giá mức độ UDCNTT&CĐS

1. Quyết định thành lập ban chỉ đạo UDCNTT&CĐS, Kế hoạch UDCNTT&CĐS, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo UDCNTT&CĐS
2. Lưu các văn bản chỉ đạo của cấp trên, văn bản triển khai thực hiện tại đơn vị.
3. Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá.
4. Quyết định thành lập ban tự kiểm tra đánh giá.
5. Biên bản tự kiểm tra đánh giá.
6. Bảng điểm tự kiểm tra đánh giá.
7. Báo cáo kết quả tự kiểm tra đánh giá.
8. Quyết định công nhận kết quả tự kiểm tra đánh giá.
9. Tờ trình Phòng GD&ĐT kiểm tra và công nhận.
10. Các minh chứng trong phụ lục đính kèm Kế hoạch số 362/KH-GDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Kiểm tra công tác ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 và Phụ lục ở trên
- 11.....